

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP QUA DỰ ÁN ĐỂ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC

Nguyễn Thị Thanh Hương¹

Tóm tắt. Phương pháp học tập qua dự án là một hình thức dạy học, trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, có tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu. Phương pháp này giúp sinh viên không chỉ dừng lại ở lý thuyết mà còn áp dụng vào các tình huống thực tế và tạo ra sản phẩm cụ thể. Mục đích chính của nghiên cứu này là tìm hiểu xem liệu việc sử dụng phương pháp học tập qua dự án có cải thiện kỹ năng nói của sinh viên không. Với 2 nhóm khách thể (một nhóm có 23 sinh viên và một nhóm 27 sinh viên) đã tham gia vào nghiên cứu này, thực hiện tiền kiểm và hậu kiểm để kiểm định giả thuyết nghiên cứu H0: Phương pháp học theo dự án không cải thiện kỹ năng nói của sinh viên. Tác giả cùng một giảng viên chính là tiến sĩ có kinh nghiệm giảng dạy 20 năm tại trường theo dõi và đánh giá các dự án của sinh viên trong suốt năm học. Sau đó, tác giả tiến hành phỏng vấn để thu thập dữ liệu của 20 người tham gia sau khi họ kết thúc năm học. Kết quả từ dự án và phỏng vấn người tham gia đã chỉ ra việc sử dụng phương pháp học qua dự án có tác động tích cực góp phần cải thiện kỹ năng nói của sinh viên.

Từ khóa: Học tập qua dự án, kỹ năng nói, tự chủ.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình đào tạo sinh viên đại học, việc phát triển kỹ năng nói là một mục tiêu quan trọng. Kỹ năng nói xuất sắc không chỉ giúp sinh viên truyền đạt thông tin một cách rõ ràng và hiệu quả, mà còn giúp tăng cường khả năng giao tiếp, thể hiện ý kiến, thuyết phục và lãnh đạo. Tuy nhiên, việc đạt được một trình độ nói thành thạo không phải là điều dễ dàng đối với nhiều sinh viên.

Phương pháp học tập qua dự án (Project-Based Learning - PBL) đã được chứng minh là một phương pháp hiệu quả trong việc phát triển kỹ năng nói của sinh viên. PBL không chỉ cung cấp cho sinh viên kiến thức lý thuyết mà còn tạo ra môi trường thực tế để áp dụng kiến thức đó vào thực tế. Đây là một phương pháp học tập tích cực, khuyến khích sinh viên tham gia hoạt động nhóm, làm việc trên các dự án thực tế và đặt mình vào tình huống thực tế.

Nhiều nghiên cứu đã chứng minh hiệu quả của phương pháp học tập qua dự án trong việc phát triển kỹ năng nói của sinh viên. Ví dụ, theo nghiên cứu của Smith và đồng nghiệp (2020), việc áp dụng PBL trong một khóa học giao tiếp kỹ thuật đã giúp sinh viên nâng cao khả năng trình bày ý kiến, tăng cường khả năng thuyết phục và xây dựng lòng tin trong giao tiếp.

Tuy nhiên, mặc dù có những nghiên cứu về hiệu quả của PBL trong việc phát triển kỹ năng nói, hiện chưa có nhiều tài liệu chuyên sâu nghiên cứu về cách thức thiết kế và triển khai PBL để tối ưu hóa kỹ năng nói của sinh viên đại học. Do đó, cần có thêm nghiên cứu để khám phá các phương pháp, chiến lược và kỹ thuật học tập qua dự án có thể được áp dụng để tăng cường kỹ năng nói của sinh viên đại học.

Ngày nhận bài: 03/04/2023. Ngày nhận đăng: 17/05/2023.

¹Bộ môn Ngoại ngữ - Đại học Y dược Thái Bình

Số 373, đường Lý Bôn, thành phố Thái Bình

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Thanh Hương. Địa chỉ e-mail: dn1712@gmail.com

2. Học tập qua dự án

2.1. Khái niệm học qua dự án

Học qua dự án là một phương pháp học tập lấy học sinh làm trung tâm, hướng học sinh đến việc lĩnh hội kiến thức và kỹ năng thông qua việc bắt tay vào một dự án cụ thể để giải quyết vấn đề. Học sinh sẽ trải qua một quá trình tìm tòi, khám phá để giải quyết một dự án nằm trong thử thách đòi hỏi tư duy.

Những đặc điểm nổi bật của phương pháp học tập theo dự án bao gồm:

Tiếp thu được những nội dung học thuật quan trọng

Rèn luyện và phát triển các kỹ năng của thế kỷ 21 (như làm việc nhóm, giao tiếp và tư duy phản biện)

Phát triển kỹ năng nói trước đám đông, và khả năng làm việc nhóm

Giúp học sinh đạt được và áp dụng các kiến thức học thuật và kỹ năng mềm để giải quyết một vấn đề trong thực tế hoặc trả lời một câu hỏi mở

Như vậy, phương pháp học theo dự án là một trong những phương pháp học toàn diện giúp cho học sinh không chỉ đạt được kiến thức và kỹ năng nền tảng, mà còn giúp cho học sinh phát triển toàn diện các kỹ năng cần thiết trong xã hội hiện đại. Học tập theo dự án nhấn mạnh vào quá trình tìm ra câu trả lời mà không giới hạn về cách thức và hình thức của câu trả lời, từ đó khuyến khích học sinh tìm ra câu trả lời bằng nhiều cách khác nhau. Ngoài ra, giáo viên sẽ đồng hành cùng sinh viên trong suốt thời gian làm dự án để giúp sinh viên nhận ra được các ưu điểm và các mặt cần cải thiện, từ đó giúp sinh viên phát triển được năng lực của mình.

2.2. Phân loại

Phân loại theo thời gian thực hiện dự án

Dự án nhỏ: Với dự án nhỏ này sẽ được thực hiện trong hai đến sáu giờ và lồng ghép trong một buổi học.

Dự án trung bình: Nó còn được gọi là ngày dự án khi được thực hiện vài ngày. Với giới hạn thời lượng trong 40 giờ học hoặc một tuần.

Dự án lớn: Với thời gian thực hiện có lượng thời gian nhiều, kéo dài trong nhiều tuần.

Phân loại dự án theo nhiệm vụ

Dự án nghiên cứu: Các dự án nghiên cứu sẽ nhằm giải thích các hiện tượng trong cuộc sống, các quá trình diễn ra sự việc.

Dự án tìm hiểu: Nhằm khảo sát các đối tượng cụ thể.

Dự án kiến tạo: Đó là dự án thực hiện các hành động thực tiễn hoặc tập trung vào tạo ra các sản phẩm vật chất như trang trí, sáng tác, biểu diễn, trưng bày ...

Phân loại theo mức độ của nội dung học

Dự án mang tính tích hợp: Nó là các dự án nghiên cứu lý thuyết, thực hiện các hoạt động thực hành, thực tiễn, giải quyết vấn đề mang nội dung tích hợp của nhiều nội dung hoạt động.

Dự án mang tính thực hành: Đó là các dự án tập trung vào việc thực hành các nhiệm vụ trên cơ sở vận dụng kiến thức đã học, kiến thức thực tế, và các kỹ năng cơ bản để tạo ra sản phẩm.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Hai lớp khoa tiếng Anh năm thứ hai Đại học Y dược Thái Bình đã tham gia vào nghiên cứu này (lớp 1-đối chiếu có 23 sinh viên, lớp 2-thực nghiệm có 27 sinh viên). Sinh viên có trình độ tiền trung cấp đến trung cấp (vì đã học Tiếng Anh ít nhất 3 năm phổ thông và 1 năm ở cấp độ đại học).

3.2. Phương pháp

Phương pháp nghiên cứu:

Sử dụng phương pháp thực nghiệm để kiểm định giả thuyết nghiên cứu H0: Phương pháp học qua dự án không cải thiện kỹ năng nói của sinh viên. Mô hình thực nghiệm được sử dụng trong các nghiên cứu nhân quả để đánh giá tác động của một yếu tố lên yếu tố khác.

Phương pháp thu thập, xử lý số liệu:

Tác giả thực hiện nghiên cứu trực tiếp tiến hành việc dạy, thực hiện tiền kiểm và hậu kiểm đánh giá của hai lớp thực nghiệm và đối chiếu. Việc thực hiện hậu kiểm sẽ được thực hiện bởi một giảng viên là tiến sĩ có thâm niên giảng dạy 20 năm tại trường.

Số liệu thô được thu thập và xử lý sơ bộ bằng phần mềm Microsoft Excel 2016. Dữ liệu sau đó được chạy trên phần mềm SPSS để kiểm định giả thuyết nghiên cứu.

3.3. Kiểm tra tiền kiểm hậu kiểm

Quy trình với lớp thực nghiệm

1. Buổi học đầu tiên: Tác giả vào lớp và giới thiệu bản thân với sinh viên. Sau đó, để biết thêm về khả năng nói của sinh viên, tác giả tiến hành bài tiền kiểm. Mỗi nhóm 5 sinh viên làm việc nhóm trong 90 phút để chuẩn bị nói chủ đề đầu tiên trong giáo trình. Giáo viên cho điểm kỹ năng nói của sinh viên trong từng nhóm sau thời gian nói.

2. Buổi học thứ 2: Tác giả điểm danh, chia nhóm làm việc ngồi cùng nhau cố định trong suốt khóa học, sau đó giải thích cho sinh viên về phương pháp học qua dự án, đưa ra ví dụ về phương pháp học qua dự án và hướng dẫn sinh viên thực hành phương pháp học này với các chủ đề trong giáo trình.

3. Các buổi học còn lại trong học kì: Sinh viên trong lớp sẽ nói dự án nhỏ làm trong từng buổi học và các dự án đã chuẩn bị ở nhà của mình trước lớp.

4. Buổi học cuối, giáo viên yêu cầu các nhóm chuẩn bị dự án cuối cùng theo chủ đề trong giáo trình. Kết quả của bài hậu kiểm có thể cho thấy liệu sinh viên có sự tiến bộ như thế nào đối với kỹ năng nói khi họ sử dụng phương pháp học qua dự án.

Quy trình với lớp đối chiếu

1. Buổi học đầu tiên: Tác giả vào lớp và giới thiệu bản thân với sinh viên. Sau đó, để biết thêm về khả năng nói của sinh viên, tác giả tiến hành bài tiền kiểm và cho điểm kỹ năng nói của sinh viên. Mỗi nhóm 5 sinh viên làm việc nhóm trong 90 phút để chuẩn bị nói chủ đề đầu tiên trong giáo trình. Giáo viên cho điểm kỹ năng nói của sinh viên trong từng nhóm sau thời gian nói.

2. Buổi học thứ 2: Sinh viên trong lớp đối chiếu sẽ học theo giáo án bình thường bao gồm các hoạt động nghe giáo viên giảng bài, làm bài tập cá nhân, thảo luận theo cặp và nhóm theo giáo trình nhưng không sử dụng phương pháp học qua dự án.

3. Các buổi học còn lại trong học kì: Sinh viên được học theo phương pháp giảng dạy truyền thống của giáo viên với các chủ đề quen thuộc nằm trong chương trình. Kết quả của bài hậu kiểm nói theo nhóm cuối khóa học có thể cho thấy liệu sinh viên có sự tiến bộ như thế nào đối với kỹ năng nói khi họ không sử dụng phương pháp học qua dự án.

Phỏng vấn

Phỏng vấn được thực hiện với 20 sinh viên, trong đó có 7 sinh viên đạt điểm cao nhất, 7 sinh viên có điểm số trung bình và 6 sinh viên có điểm thấp nhất. Dữ liệu thu được từ những buổi phỏng vấn này được phân tích nhằm mang đến cái nhìn sâu hơn về 2 chủ đề: 1) Sinh viên gặp khó khăn gì trong việc phát triển kỹ năng nói và 2) Sinh viên nhận thức như thế nào về phương pháp học qua dự án đối với việc phát triển kỹ năng nói.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Nghiên cứu bán thực nghiệm

4.1.1. Giá trị trung bình

Kết quả của bài kiểm tra tiền kiểm của 2 lớp (lớp đối chiếu và lớp thực nghiệm) được thể hiện trong bảng số liệu sau:

Bảng 1. Kết quả tiền kiểm của lớp đối chiếu và lớp thực nghiệm

Lớp đối chiếu			Lớp thực nghiệm	
STT	Tên viết tắt	Tiền kiểm	Tên viết tắt	Tiền kiểm
1	BA	55	TA	55
2	HA	65	PA	50
3	TA	65	NB	55
4	DA	40	ND	40
5	TC	55	MD	45
6	HG	50	NH	70
7	NH	50	HH	45
8	TH	60	TH	60
9	TL	45	NH	50
10	ML	60	VH	50
11	TL	55	HL	55
12	HL	65	CM	45
13	TM	65	TM	50
14	KN	40	MN	45
15	TN	50	PN	70
16	HN	55	HN	60
17	CN	40	NQ	55
18	DP	70	PT	50
19	KP	70	TT	60
20	VP	75	KT	40
21	BQ	55	QT	75
22	LQ	45	NT	65
23	DQ	55	MU	40
24			HY	65
25			KY	75
26			MY	65
27			TY	60
	Điểm thấp nhất	40		40
	Điểm cao nhất	75		75

Giá trị trung bình của lớp đối chiếu của bài kiểm tra tiền kiểm: $X = 56,06$

Giá trị trung bình của lớp thực nghiệm của bài kiểm tra tiền kiểm: $X = 54,72$

Kết quả của bài kiểm tra hậu kiểm của 2 lớp (lớp thực nghiệm và lớp đối chiếu) được thể hiện trong bảng số liệu sau:

Giá trị trung bình của lớp đối chiếu của bài kiểm tra hậu kiểm: $X = 57,11$

Giá trị trung bình của lớp thực nghiệm của bài kiểm tra hậu kiểm: $X = 69,05$

4.1.2. Kiểm định giả thuyết

H_0 : Phương pháp học qua dự án không cải thiện kỹ năng nói của sinh viên

H_a : Phương pháp học qua dự án có thể cải thiện kỹ năng nói của sinh viên

Giả thuyết H_a sẽ được chấp nhận nếu $T_{test} > T_{table}$, nếu không giả thuyết H_0 sẽ được chấp nhận.

Tính được $T_{test} = 6,23$

Giả thuyết của nghiên cứu này đã sử dụng T_{table} ở mức đáng kể là $\alpha = 0,05$. Theo bảng T_{table} thì giá trị của phân phối chuẩn ở mức 48 là 1,68.

Vậy $T_{test} = 6,23 > T_{table} = 1,68$

Giả thuyết H_0 bị bác bỏ, giả thuyết H_a được chấp nhận.

4.2. Phỏng vấn

Những khó khăn của sinh viên trong việc phát triển kỹ năng nói khi trả lời câu hỏi đánh giá về khả năng thực hành kỹ năng nói tiếng Anh, chỉ có 5% sinh viên tự tin khẳng định mình có thể nói tốt, 28% số sinh

Bảng 2. Kết quả hậu kiểm của lớp đối chiếu và lớp thực nghiệm

Lớp đối chiếu			Lớp thực nghiệm	
STT	Tên viết tắt	Hậu kiểm	Tên viết tắt	Hậu kiểm
1	BA	60	TA	65
2	HA	70	PA	60
3	TA	60	NB	70
4	DA	40	ND	60
5	TC	55	MD	60
6	HG	60	NH	85
7	NH	45	HH	55
8	TH	65	TH	75
9	TL	60	NH	60
10	ML	50	VH	70
11	TL	60	HL	65
12	HL	65	CM	50
13	TM	45	TM	70
14	KN	55	MN	65
15	TN	65	PN	80
16	HN	45	HN	75
17	CN	55	NQ	70
18	DP	65	PT	65
19	KP	60	TI	75
20	VP	70	KT	50
21	BQ	50	QT	90
22	LQ	50	NT	80
23	DQ	60	MU	45
24			HY	80
25			KY	90
26			MY	75
27			TY	75
Điểm thấp nhất		40	40	
Điểm cao nhất		75	75	

Bảng 3. Bảng so sánh kết quả tiền kiểm hậu kiểm của lớp đối chiếu và lớp thực nghiệm

STT	Thực nghiệm		Đối chiếu		Hậu kiểm – Tiền Kiểm (X)	Hậu kiểm – Tiền Kiểm (Y)	x ²	y ²
	Tiền kiểm	Hậu Kiểm	Tiền kiểm	Hậu Kiểm				
1	55	65	55	60	10	5	100	25
2	50	60	65	70	10	5	100	25
3	55	70	65	60	15	-5	225	25
4	40	60	40	40	20	0	400	0
5	45	60	55	55	15	0	225	0
6	70	85	50	60	15	10	225	100
7	45	55	50	45	10	-5	100	25
8	60	75	60	65	15	5	225	100
9	50	60	45	60	10	15	100	225
10	50	70	60	50	20	-10	400	100
11	55	65	55	60	10	-5	100	25
12	45	50	65	65	5	0	25	0
13	50	70	65	45	20	-20	400	400
14	45	65	40	55	20	15	400	225
15	70	80	50	65	10	15	100	225
16	60	75	55	45	15	-10	225	100
17	55	70	40	55	15	15	225	225
18	50	65	70	65	15	-5	225	25
19	60	75	70	60	15	-10	225	100
20	40	50	75	70	10	-5	100	25
21	75	90	55	50	15	-5	225	25
22	65	80	45	50	15	5	225	25
23	40	45	55	60	5	5	25	25
24	65	80			15		225	
25	75	90			15		225	
26	65	75			10		100	
27	60	75			15		225	
Nx= 27		Ny= 23		Σ365	Σ20	Σ5375	Σ2050	

viên khảo sát có kỹ năng nói Khá, 51% sinh viên tự đánh giá kỹ năng nói trung bình, chỉ có 16% sinh viên thừa nhận kém.

Có 42% số sinh viên được khảo sát đánh giá rằng nói là kỹ năng mà sinh viên gặp nhiều khó khăn nhất trong việc học tập, tiếp theo là kỹ năng nghe (30%), kỹ năng viết (21%) và kỹ năng đọc (7%).

Có nhiều nguyên nhân làm cho sinh viên đánh giá kỹ năng nói là khó nhất như: ngôn ngữ cơ thể, khả năng linh hoạt nói trước đám đông, nền tảng từ vựng ít, khả năng vận dụng ngữ pháp chưa linh hoạt, việc rèn luyện chưa được chú trọng và thường xuyên. Kỹ năng nói cũng là kỹ năng mà sinh viên khó tự đánh giá mức độ tiến bộ của bản thân, vì không có đáp án chính xác như kỹ năng nghe, đọc, viết và cần có người

hướng dẫn sửa bài. Muốn nhận ra sự tiến bộ, rõ ràng sinh viên cũng phải trải qua một thời gian luyện tập lâu dài và kiên trì.

2) Nhận thức của sinh viên về phương pháp học qua dự án đối với việc phát triển kỹ năng nói.

Tất cả 20/20 sinh viên đều trả lời “chưa bao giờ” khi được hỏi “Bạn đã bao giờ nghe nói đến hay thực hành Phương pháp học qua dự án trong việc học tiếng Anh hay bất kỳ môn học nào khác trước đây chưa?”. Tuy nhiên có tới 18/20 sinh viên tin rằng phương pháp học qua dự án thực sự giúp họ cải thiện kỹ năng nói bởi chiến lược này giúp họ tăng tính tự giác, chuyên cần luyện tập nói mỗi buổi học và mỗi ngày, hào hứng với kỹ năng nói. 18/20 sinh viên này khẳng định họ sẵn sàng sử dụng phương pháp học qua dự án cho kỹ năng nói của mình sau này.

Khi được hỏi “Bạn có gặp khó khăn gì khi sử dụng Phương pháp học qua dự án không?” 14/20 sinh viên vẫn cảm thấy họ gặp một số khó khăn khi làm việc nhóm, phải làm việc nhiều và luyện tập với các dự án cần hoàn thành theo từng bài học là áp lực không nhỏ đối với sinh viên. Tuy nhiên sinh viên cho rằng họ sẽ quen phương pháp này hơn và khắc phục được những khó khăn này một cách dễ dàng nếu họ được luyện tập với nó nhiều hơn nữa

5. Kết luận

Mục đích của nghiên cứu này là điều tra xem phương pháp học qua dự án có cải thiện khả năng nói của sinh viên. Dữ liệu để trả lời câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết của nghiên cứu này đã được thu thập thành công.

Kết quả của bài kiểm tra tiền kiểm cho thấy giá trị trung bình của lớp đối chiếu là 56.06 cao hơn giá trị trung bình của lớp thực nghiệm 54,72. Dù sự chênh lệch là không lớn nhưng vẫn có thể có nhận xét chung rằng, khả năng nói tiếng Anh của lớp thực nghiệm là không tốt bằng lớp đối chiếu.

Sau các buổi học lớp thực nghiệm sử dụng phương pháp học qua dự án trong khi lớp đối chiếu không được học theo phương pháp này, cả hai lớp thực hiện bài kiểm tra nói hậu kiểm. Kết quả của bài kiểm tra số 2 cho thấy giá trị trung bình điểm số của lớp đối chiếu là 57,11 tức là đã tăng lên so với kết quả bài kiểm tra số 1 tuy nhiên lại thấp hơn nhiều so với giá trị trung bình bài kiểm tra số 2 của lớp thực nghiệm. Giá trị trung bình của lớp thực nghiệm ở bài kiểm tra số 2 là 69,05 cho thấy sự tiến bộ đáng kể trong kỹ năng nói của sinh viên khi học và sử dụng phương pháp học qua dự án.

Kết quả cho thấy rằng sử dụng phương pháp học qua dự án đã cải thiện khả năng nói của học sinh. Nó phù hợp với kết quả kiểm định Ttest khi giả thuyết H0: Phương pháp học qua dự án không cải thiện kỹ năng nói của sinh viên bị bác bỏ. Nói cách khác, sử dụng phương pháp học qua dự án sẽ cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên.

Theo dữ liệu từ phân tích phỏng vấn, hầu hết tất cả các sinh viên đều có phản ứng tích cực đối với sử dụng phương pháp học qua dự án để cải thiện khả năng nói của họ. Sinh viên quen với làm việc nhóm, họ có được ý thức tự giác luyện tập sau giờ học và nhận thấy rằng họ nói tốt hơn. Nhìn chung, sinh viên khẳng định rằng sử dụng phương pháp học qua dự án đã hỗ trợ họ cải thiện khả năng nói rất nhiều.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Al-Issa, A. S. and Al-Qubtan, R. (2010). Taking the Floor: Oral Presentations in EFL Classrooms. *TESOL Journal*, Vol. 1 (2), pp. 227–246.
- [2] Alwi, N. F. B. & Sidhu, G. K. (2013). Oral Presentation: Self-perceived Competence and Actual Performance among UiTM Business Faculty Students. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, Vol.90, pp. 98–106. Elsevier
- [3] Careless, D. (2009) Revising the TBLT versus P-P-P debate: Voice from Hong Kong. *Asean Journal of English Language Teaching*, 19:49-66.
- [4] Daroon, Y. (2001), Task-Based Approach of Authenticity in EFL Thai Classroom, Paper presented in AARE Annual Conference, Fremantle

- [5] Ellis, R. (2009). Task-based language teaching: sorting out the misunderstandings. *International Journal of Applied Linguistics*, 19(3), 221-246.
- [6] Iemjinda, M. (2003). *Task-Based Learning and Curriculum Innovation in a Thai, EFL Context* (Unpublished Doctoral Dissertation). University of Tasmania, Australia. Retrieved from <http://eprints.utas.edu.au/15794/>.
- [7] Jeon, I. & Hahn, J. (2006). Exploring EFL Teachers' Perceptions of Task-Based Language Teaching: A Case Study of Korean Secondary School Classroom Practice. *Asian EFL Journal*, 8(1), 123-143. Retrieved from <http://www.asian-efl-journal.com>, accessed June 15, 2010.
- [8] McDonough, K., & Chaikitmongkol, W. (2007). Teachers' and learners' reactions to a task-based EFL course in Thailand. *TESOL Quarterly*, 41, 107-132. Meloni, C. & Thompson, S. (1980). Oral reports in the intermediate ESL classroom. *TESOL Quarterly*, 14 (4), 503-510.
- [9] Nunan, D. (2004). *Task-based language teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.
- [10] In Arum, R., In Beattie, I. R., & In Ford, K. (2011). *The structure of schooling: Readings in the sociology of education*. Los Angeles: Pine Forge Press, an imprint of SAGE Publications.
- [11] King, J. (2002). Preparing EFL learners for oral presentations. *The Internet TESL Journal*, VIII
- [12] M Htang Dim@, A. (2013). Developing the Task-based Strategies Syllabus to Enhance Communicative English Ability of Burmese Migrant Students. *Language In India*, 13(11), 123-145.
- [13] Prabhu, N. (1987). *Second language pedagogy*. Oxford: Oxford University Press.
- [14] Samuda, V., & Bygate, M. (2008). *Tasks in second language learning*. London: Palgrave Macmillan.
- [15] Willis, J. (1996). *A Flexible framework for task-based learning*. Harlow: Longman.

ABSTRACT

Using project-based learning to enhance students' English speaking skills

Project-based learning is a form of teaching in which learners perform a complex learning task, combining theory and practice, and creating products that can be presented. This method helps students not only acquire theory but also apply it to real-life situations and create specific products. The main aim of this study was to determine whether the use of project-based learning improves students' speaking skills. Two groups of subjects (a group of 23 students and a group of 27 students) participated in this study, undergoing pre-tests and post-tests to test the research hypothesis H0: Project-based learning does not improve students' speaking skills. The author, along with a main lecturer who is a PhD with 20 years of teaching experience at the university, monitored and evaluated student projects throughout the school year. The author then conducted interviews to collect data from 20 participants after they completed the school year. The results from the projects and the interviews of the participants showed that the use of project-based learning has a positive impact on improving students' speaking skills.

Keywords: *Task-based learning; speaking skill, autonomy.*